

Phụ lục 3

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS TRỰC ĐẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NĂM HỌC 2025-2026

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

I. Thông tin chung về sáng kiến

1. Thông tin về tác giả, đồng tác giả

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Nơ	Giáo viên	Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên sáng kiến: Một số phương pháp rèn kỹ năng giải phương trình vô tỷ bằng phương pháp nhân liên hợp.

3. Môn (lĩnh vực) áp dụng sáng kiến: Toán/THCS.

4. Đơn vị áp dụng:

- Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Trục Thắng, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

- Trường THCS Trục Thái, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.

5. Phạm vi đề nghị công nhận: Cơ sở Tỉnh Toàn quốc

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn): Tháng 9 năm 2025.

II. Phần cho điểm:

TT	Nội dung	Điểm
I	Tiêu chí 1: Trình bày sáng kiến	5
1	Bố cục đầy đủ, trình bày đúng thể thức, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng/số liệu kèm theo.	5
2	Trình bày tương đối đầy đủ, còn một số lỗi nhỏ về thể thức hoặc diễn đạt.	
3	Trình bày chưa đạt, thiếu bố cục hoặc thiếu minh chứng cơ bản.	
II	Tiêu chí 2: Tính mới của sáng kiến	25
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng hiệu quả lần đầu tại đơn vị.	
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Khá.	25
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Trung bình.	

TT	Nội dung	Điểm
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ dưới Trung bình.	
5	Không có tính mới, không có sự cải tiến.	
III	Tiêu chí 3: Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng	20
1	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc.	20
2	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân rộng ra ở một số đơn vị trong tỉnh.	
3	Được áp dụng trong phạm vi đơn vị/cơ sở.	
4	Khả năng áp dụng, nhân rộng tại đơn vị còn hạn chế.	
5	Không có khả năng áp dụng tại đơn vị.	
IV	Tiêu chí 4: Tính hiệu quả của sáng kiến	30
1	Mang lại hiệu quả rất cao; có số liệu, minh chứng rõ ràng; thể hiện chuyển biến nổi bật so với trước khi áp dụng.	
2	Mang lại hiệu quả khá; minh chứng tương đối rõ; có chuyển biến tích cực.	30
3	Mang lại hiệu quả ở mức trung bình; có tác động nhưng minh chứng còn hạn chế.	
4	Hiệu quả thấp hoặc tác động chưa rõ.	
5	Không chứng minh được hiệu quả áp dụng.	
V	Tổng cộng (là điểm mục I+II+III+IV):	80

III. Ý kiến nhận xét của thành viên Hội đồng

1. Trình bày sáng kiến:

- Sáng kiến được trình bày tương đối đầy đủ, còn một số lỗi nhỏ về thể thức, diễn đạt (một số biểu thức chứa biến chưa được định dạng theo chuẩn).

2. Tính mới của sáng kiến:

- Sáng kiến giúp học sinh tích cực suy nghĩ lĩnh hội kiến thức, rèn luyện được kỹ năng giải toán.

- Sáng kiến giúp học sinh phát triển được tư duy khái quát hóa, tổng hợp được kiến thức.

- Sáng kiến giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi tiếp thu kiến thức của bộ môn Toán.

3. Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng: Sáng kiến có khả năng áp dụng cho học sinh lớp 9 trong các trường THCS toàn tỉnh Ninh Bình.

4. Tính hiệu quả của sáng kiến:

- Sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phát huy được năng lực tư duy, năng lực tự học của học sinh.

- Sáng kiến giúp giáo viên có thêm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Sáng kiến tận dụng hiệu quả các thiết bị và học liệu có sẵn tại trường, góp phần xây dựng được môi trường tích cực học tập, thân thiện và hiệu quả.

IV. Kết luận:

- Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng tại cơ sở:
- Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh:
- Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp toàn quốc:
- Chưa đủ điều kiện công nhận; đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/minh chứng:

Minh Thái, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)



HỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Châm